TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 4 năm 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện, ông Trần Thành Vân
- Thư ký phiên tòa:
Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã *tham gia phiên tòa*:
Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc Ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 49/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị H - Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản T, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lò Văn T - Sinh năm 1983. Nơi cư trú: Bản T, xã Y, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 02 năm 2024 và bản tự khai chị Quàng Thị H trình bày: Chị và anh Lò Văn T kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng ra ở riêng tại bản Tau Hay, xã Yên Hưng và chung sống hạnh phúc với nhau được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh T hay ghen tuông, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Lò Đức C sinh ngày 10/6/2013 và Lò Trọng N sinh ngày 19/02/2015, khi ly hôn anh T trực tiếp nuôi các con, chị không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không kê khai. Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai khai anh Lò Văn T trình bày: Anh và chị Quàng Thị H kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Lò Đức C sinh ngày 10/6/2013 và Lò Trọng N sinh ngày 19/02/2015, khi ly hôn anh sẽ trực tiếp nuôi các con, chị Huệ không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên toà:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Quàng Thị H đối với anh Lò Văn T. Xử cho chị Quàng Thị H được ly hôn anh Lò Văn T.

Về con chung: Giao cho anh Lò Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Lò Đức C sinh ngày 10/6/2013 và Lò Trọng N sinh ngày 19/02/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Quàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không kê khai, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Quàng Thị Huệ được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Quàng Thị H khởi kiện đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T, nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn T cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc không hòa giải: Các đương sự đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị H và anh Lò Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đứa Mòn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, căn cứ khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh chị xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến gia đình không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân được từ năm 2019, tình cảm vợ chồng không còn. Tài liệu có trong hồ sơ chị H và anh T đều nhất trí ly hôn, nhưng do anh chị đều có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, nên Toà án không thể tiến hành hoà giải để công nhận sự thoả thuận của anh chị mà phải đưa vụ án ra xét xử. Do vậy quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của các bên, có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Điều 55, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Quàng Thị H và anh Lò Văn T có 02 con là Lò Đức C sinh ngày 10/6/2013 và Lò Trọng N sinh ngày 19/02/2015. Xét thấy anh chị đã thoả thuận giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Do vậy giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng các con, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với ý kiến của anh chị, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không kê khai và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Quàng Thị H là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn nộp tạm ứng án phí, nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Quàng Thị H đối với anh Lò Văn T.

Xử cho chị Quàng Thị Huệ được ly hôn anh Lò Văn Thành.

2 .Về con chung: Giao cho anh Lò Văn Thành trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Lò Đức Chí sinh ngày 10/6/2013 và Lò Trọng Nghĩa sinh ngày 19/02/2015 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Quàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Chị Quàng Thị H có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quàng Thị H được miễn nộp án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị H, anh Lò Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Đứa Mòn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn